

Số: *2297* /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày *17* tháng *11* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15 tháng 07 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

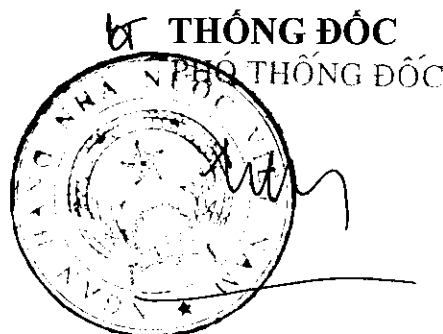
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Bộ Tư pháp (để biết);
- Công thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC3.



Nguyễn Đông Tiến

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2297~~ /QĐ-NHNN ngày 17 tháng 11 năm
2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

Thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin (sau đây gọi là Kế hoạch) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ tổ chức triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin (sau đây gọi là Luật) mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong ngành ngân hàng trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn và bảo đảm chất lượng.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ, cơ quan ngang Bộ.

b) Bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt việc thi hành Luật

a) Phổ biến dưới hình thức đăng tải toàn văn nội dung của Luật trên Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước.

Đơn vị thực hiện: Vụ Pháp chế, Ban Truyền thông.

b) Quán triệt việc thi hành cho toàn thể công chức, viên chức tại các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Đơn vị thực hiện: Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quán triệt việc thi hành Luật tại đơn vị.

Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị quán triệt việc thi hành Luật cho các các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; biên soạn và cấp phát tài liệu phục vụ công tác phổ biến nội dung Luật; xây dựng sổ tay hướng dẫn cho người làm đầu mối cung cấp thông tin và công dân.

2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan đến Luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thực hiện việc rà soát văn bản QPPL có liên quan đến Luật, do đơn vị chủ trì soạn thảo, trình ban hành hoặc các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

- Đơn vị phối hợp: Các Vụ, Cục thuộc Ngân hàng Nhà nước.

- Thời gian hoàn thành:

+ Các đơn vị rà soát và gửi kết quả rà soát về Vụ Pháp chế theo đúng thời hạn yêu cầu tại công văn 1423/PC3 ngày 01/11/2016 của Vụ Pháp chế về rà soát văn bản đảm bảo phù hợp với Luật tiếp cận thông tin.

+ Vụ Pháp chế tổng hợp kết quả rà soát và xây dựng báo cáo kết quả rà soát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Bộ Tư pháp trước ngày 30/11/2016.

3. Xây dựng văn bản QPPL quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản QPPL để phù hợp với Luật; xây dựng quy chế nội bộ của các cơ quan để thực hiện quy định của Luật

a) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL

Căn cứ vào kết quả rà soát văn bản, các đơn vị được giao chủ động đề xuất xây dựng văn bản có liên quan, đăng ký trong Chương trình xây dựng pháp luật năm 2017, soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL bảo đảm thi hành Luật.

- Đơn vị thực hiện: Các Vụ, Cục thuộc Ngân hàng Nhà nước.

- Thời gian hoàn thành: **Quý III năm 2017.**

b) Xây dựng Quy chế nội bộ của cơ quan để thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

- Thời gian hoàn thành: **Quý IV năm 2017.**

4. Vận hành cổng thông tin điện tử, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin

a) Vận hành cổng thông tin điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Ban Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: **Thường xuyên.**

b) Rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai, thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan mình tạo ra.

- Đơn vị chủ trì: Ban Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn Phòng, Cục Công nghệ tin học.

- Thời gian thực hiện: **Thường xuyên.**

c) Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn quốc để có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau nhằm tăng cường cung cấp thông tin qua mạng điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Ban Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng, Cục Công nghệ tin học.

- Thời gian hoàn thành: Đối với các thông tin đã được tạo ra trước thời điểm Luật có hiệu lực: Tiến hành số hóa theo quy định của pháp luật về lưu trữ và lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Đối với các thông tin được tạo ra sau khi Luật có hiệu lực: Thường xuyên số hóa và ngay sau khi thông tin được tạo ra.

5. Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin.

Rà soát đội ngũ công chức, viên chức để có biện pháp bố trí bộ phận hoặc công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc tin học.

- Đơn vị chủ trì: Ban Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

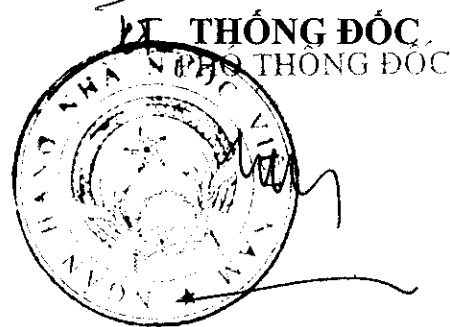
- Thời gian thực hiện: **Quý II năm 2017.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ triển khai thi hành Luật được phân công tại Kế hoạch này bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; Thực hiện công tác báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và dự toán trong kinh phí hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính./.



Nguyễn Đông Tiến